

Bản án số: **31/2019/HS-ST**
Ngày: 11.5.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký Tòa án: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11.5.2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 24.4.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 26.4.2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Ngọc D, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 19.9.1995 tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K340/04 đường T, tổ 52, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị H, đều còn sống;

Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2014/HSST ngày 11.7.2014 của Tòa

án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14.01.2019, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1958, trú tại: K340/04 đường T, tổ 52, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Ông Trần Duy Y, sinh năm 1962, địa chỉ: Số 1211 đường N tổ 30, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Ông Văn Quý H, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ 34, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 14.01.2019, Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê kiểm tra hành chính phòng 302 của nhà nghỉ A, số 1211 đường N, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Lê Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đá.

Thu giữ trong mũ lưỡi trai treo ở móc trong phòng 302 gần cửa ra vào có 01 (một) gói ny lông kích thước 2,5 cm x 2,5 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu G;

Ngoài ra, còn thu giữ của D:

- 01 (một) điện thoại di động mặt sau có in dòng chữ Iphone màu xanh đen, số imei: 013425005706621, gắn sim số 0703554083;

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng xám;

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu trắng đen mang biển kiểm soát 43F1-145.24, số khung: RLCS5C641-DY078563, số máy: C641078590.

Quá trình điều tra xác định: Vào tối ngày 13.01.2019, Nguyễn Lê Ngọc D đi một mình đến thuê phòng 302 nhà nghỉ A tại số 1211 đường N, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, D đi ra trước nhà nghỉ A và gặp một nam thanh niên tên H (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch cụ thể), tại đây H cho D 01 gói ma túy đá thì D lấy và đem lên phòng số

302 nhà nghỉ A cất giấu trong mũ lưỡi trai treo trên tường; còn H bỏ đi đâu không rõ, đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14.01.2019 thì bị bắt quả tang.

Qua thử nước tiểu Nguyễn Lê Ngọc D dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 17/GĐ-MT ngày 18.01.2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: "Tinh thể màu trắng trong 01 gói ny lông niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu G: 0,270 gam".

Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Lê Ngọc D tàng trữ mục đích để sử dụng là: 0,270 gam ma túy loại methamphetamine, thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nguyên nhân dẫn đến Nguyễn Lê Ngọc D phạm tội là do đua đòi, ăn chơi, nghiện hút dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Qua điều tra, Nguyễn Lê Ngọc D khai nhận gói ny lông có chứa chất ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của D cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Xử lý tài sản:

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu trắng đen mang biển kiểm soát 43F1-145.24, số khung: RLCS5C641-DY078563, số máy: C641078590. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Lê Thị H (mẹ của D). Xe do anh Trần Văn Th (sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Tổ 06, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) đứng tên giấy đăng ký xe, vào khoảng tháng 11 năm 2018 anh Th bán xe trên cho anh Nguyễn Văn V (sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Trung An, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Đến tháng 12.2018 bà H mua xe mô tô nêu trên của anh V để làm phương tiện đi lại (có viết giấy biên nhận nhưng chưa làm thủ tục sang tên). Tới ngày 13.01.2019, D mượn xe trên của bà H để đi chơi, bà H không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11.4.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà H.

Vật chứng:

- Mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 17/GĐ-MT ngày 18.01.2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 điện thoại di động mặt sau có in dòng chữ Iphone màu xanh đen, số imei: 013425005706621, gắn sim số 0703554083;

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng xám;

Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTK ngày 23.4.2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Lê Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đồng thời căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Ngọc D mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 17/GĐ-MT ngày 18.01.2019 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại cho Nguyễn Lê Ngọc D:

- + 01 (một) điện thoại di động mặt sau có in dòng chữ Iphone màu xanh đen, số imei: 013425005706621, gắn sim số 0703554083;

- + 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng xám;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lê Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14.01.2019, tại phòng 302 Nhà nghỉ A số 1211 đường N, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Lê Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép 0,270 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội trên đây của Nguyễn Lê Ngọc D đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 44/CT-VKSTK ngày 23.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy gây ra đối với cộng đồng nhưng vì đua đòi ăn chơi nên Nguyễn Lê Ngọc D vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quyền quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, lao động, học tập của con người, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Xét hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại đến tình hình trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến việc phát triển khỏe mạnh giống nòi nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xét xử một hình phạt nghiêm đối với hành vi bị cáo gây ra là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội "*Cướp giật tài sản*".

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng

xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với ma túy còn lại hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 17/GĐ-MT ngày 18.01.2019 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động mặt sau có in dòng chữ Iphone màu xanh đen, số imei: 013425005706621, gắn sim số 0703554083 và 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng xám là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08.5.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

Đối với Nguyễn Lê Ngọc D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người giao ma túy cho D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Ngọc D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, ngày 14.01.2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 17/GĐ-MT ngày 18.01.2019 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại cho Nguyễn Lê Ngọc D: 01 (một) điện thoại di động mặt sau có in dòng chữ Iphone màu xanh đen, số imei: 013425005706621, gắn sim số 0703554083 và 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng xám;

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08.5.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Lê Ngọc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- CQTHAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

